

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: **26/2021/HS-ST**

Ngày 25/6/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Hai

Ông Nguyễn Văn Chót

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2021/QĐHPT-HS ngày 29 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn N (N, Lê Văn N), sinh năm 1977, nơi sinh huyện TP, tỉnh BT; Nơi cư trú: Số nhà 113/3, ấp AN, xã AT, huyện TP, tỉnh BT; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn A, sinh năm 1947 (chết) và bà Phạm Thị V, sinh năm 1952; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Châu Bình từ ngày 15/12/2020; Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại: Nguyễn Minh K, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 382/2, Khu phố B, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Lê Văn N, sinh năm 1980. (có mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 113/3, ấp AN, xã AT, huyện TP, tỉnh BT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h ngày 05 tháng 10 năm 2020, Lê Văn N điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71 H5-8292, đến khu vực gần cầu Út Thắng. Bị cáo đến nhà anh Nguyễn Minh K khu phố B, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT có hành vi lén lút lấy

trộm một bộ máy rửa xe đem về nhà trọ Bảo Khang, nơi Nhân thuê trọ, cất giấu. Sau khi cất giấu xong bị cáo tiếp tục điều khiển xe đi đến vuông của mình trên đường đi bị cáo thấy có hai đục lưới để ở bờ vuông không biết của ai. Sau đó bị cáo đặt 02 đục lưới xuống vuông bà G. Ngày hôm sau bị cáo đến lấy đục thì bị phát hiện và Công an mời bị cáo làm việc.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

01 một bộ máy dùng để rửa xe bao gồm: 01 mô tơ bơm nước, vỏ làm bằng kim loại, màu trắng bạc, nhãn hiệu Toàn Phát, công suất hoạt động 03 mã lực; 01 đoạn dây điện màu trắng đục dài 2,8 m, loại dây điện đôi nhãn hiệu Vĩnh Thịnh một đầu được nối trực tiếp vào mô tơ nước; 01 máy áp suất vỏ làm bằng kim loại, màu trắng bạc, đầu máy có vỏ làm bằng đồng, có ký hiệu CP-3018, công suất nén tối đa của máy là 50 kg/cm³; 01 đoạn dây điện dài 6,4 mét và một đoạn dây điện dài 6,5 m, có cùng đặc điểm: màu xanh , loại dây điện đôi một vỏ bọc bên ngoài, hiệu Cadivi; 01 khung kim loại hình chữ nhật có kích thước 65 cm x 30 cm, màu xám, có gắn bốn bánh xe để di chuyển; 02 sợi dây curoa màu đen, có răng dùng để liên kết vận hành giữa mô tơ với máy nén áp suất; 01 giỏ xách đan nhựa, màu vàng; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 sợi dây ràng dài 1,39 m; bên ngoài được bọc lớp chỉ màu xanh dương và màu xanh lá cây.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú còn thu giữ:

02 đục lưới loại 12 cửa ngục, lưới màu xanh, chiều dài 8,5 m; 01 xe mô tô 02 bánh hiệu Newkawa, màu đỏ xám, biển kiểm soát 71H5-8292.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 150/KL-HĐĐG ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Phú kết luận: 01 một bộ máy dùng để xe trị giá: 3.855.800 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 148/KL-HĐĐG ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 02 đục lưới loại 12 cửa ngục trị giá: 410.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 01/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú để xét xử đối với bị cáo Lê Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn N trình bày: xe mô tô 02 bánh hiệu Newkawa, màu đỏ xám, biển kiểm soát 71H5-8292 là của tôi do anh N không có xe đi lại nên tôi cho anh N mượn xe khi nào anh N có xe khác thì trả lại cho tôi. Tôi không biết anh N dùng xe của tôi cho mượn đi trộm. Tôi đã nhận lại xe do Cơ quan cảnh sát điều tra giao trả, tôi không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án: Bảo lưu toàn bộ cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù.

Căn cứ vào điều 56 BLHS tổng hợp bản án hình sự phúc thẩm số: 110/2020/HS-PT ngày 25/11/2020 hình phạt là 09 tháng tù

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh K đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tòa án ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã trả cho bị hại K 01 một bộ máy dùng để xe bao gồm: 01 mô tơ bơm nước, vỏ làm bằng kim loại, màu trắng bạc, nhãn hiệu Toàn Phát, công suất hoạt động 03 mã lực; 01 đoạn dây điện màu trắng đục dài 2,8 m, loại dây điện đôi nhãn hiệu Vĩnh Thịnh một đầu được nối trực tiếp vào mô tơ nước; 01 máy áp suất; vỏ làm bằng kim loại, màu trắng bạc, đầu máy có vỏ làm bằng đồng, có ký hiệu CP-3018, công suất nén tối đa của máy là 50 kg/cm³; 01 đoạn dây điện dài 6,4 mét và một đoạn dây điện dài 6,5 m, có cùng đặc điểm: màu xanh, loại dây điện đôi một vỏ bọc bên ngoài, hiệu Cadivi; 01 khung kim loại hình chữ nhật có kích thước 65 cm x 30 cm, màu xám, có gắn bốn bánh xe để di chuyển; 02 sợi dây curoa màu đen, có răng dùng để liên kết vận hành giữa mô tơ với máy nén áp suất. Trả cho anh Lê Văn N xe mô tô 02 bánh hiệu Newkawa, màu đỏ xám, biển kiểm soát 71H5-8292.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 giỏ xách đan nhựa, màu vàng; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 sợi dây ràng dài 1,39 m bên ngoài được bọc lớp chỉ màu xanh dương và màu xanh lá cây; 02 đục lưới loại 12 cửa ngực, lưới màu xanh, chiều dài 8,5 m.

Bị cáo Lê Văn N nói lời sau cùng: Sau khi vào trại cải tạo bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, con bị cáo còn nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình để chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại tòa phù hợp với lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản cũng như vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định vào khoảng 23h ngày 05 tháng 10 năm 2020, Lê Văn N điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71 H5-8292, đến khu vực gần cầu Út Thắng. Bị cáo đến nhà anh Nguyễn Minh K tại khu phố B, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT có hành vi lén lút lấy trộm một bộ máy rửa xe đem về nhà trọ Bảo Khang, nơi Nhân thuê trọ, cất giấu. Tại Kết luận định giá số: 150/KL-HĐĐG ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre kết luận trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.855.800 đồng. Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị cáo có ông ngoại, bà ngoại tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước, được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết nặng nề trách nhiệm hình sự.

[5] Về lượng hình: Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi. Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Lê Văn N có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại các khoản h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo mặc dù không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu đã chấp hành hình phạt tù về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không có ăn năn, hối cải để cải tạo mình trở thành công dân tốt cho xã hội mà bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 28/3/2020 đã bị xét xử, ngày 26/8/2020 bị cáo lại có hành vi trộm cắp tài sản bị xử phạt hành chính đến ngày 05/10/2020 tiếp tục trộm bộ máy

rửa xe của anh K. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với hành vi lấy hai đục lưới của bà Nguyễn Thị G có giá trị 410.000 đồng chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nên hành vi của N không cấu thành tội phạm.

Bị cáo đang chấp hành án theo bản án phúc thẩm số 110/2020/HS-PT ngày 25/11/2020 hình phạt là 09 tháng tù nên căn cứ điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt hai bản án đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh K đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa anh K vắng mặt không lý do và cũng không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

[8] Về xử lý vật chứng: Việc cơ quan điều tra đã lại cho anh Nguyễn Minh K bộ rửa xe, trả cho anh Lê Văn N 01 xe mô tô 71H 5-8292 là đúng quy định pháp luật nên tòa ghi nhận.

Đối với 01 giỏ xách đan bằng nhựa, màu vàng; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 sợi dây ràng dài 1,39 m bên ngoài được bọc lớp chỉ màu xanh dương và màu xanh lá cây là của bị cáo Nhân dùng để chở 01 một bộ máy dùng để rửa xe bị cáo trộm của anh K đã qua sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 02 đục lưới loại 12 cửa ngục, lưới màu xanh, chiều dài 8,5 m đã thông báo trên thông tin nhưng không ai nhận lại, tài sản đã qua sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm

[10] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt là thỏa đáng, đề nghị giải quyết các vấn đề khác là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N (N, Lê Văn N) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 (một) năm tù.

Áp Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp bản án số 110/2020/HS-PT ngày 25/11/2020. Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 giỏ xách đan nhựa, màu vàng; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 sợi dây ràng dài 1,39 m bên ngoài được bọc lớp chỉ màu xanh dương và màu xanh lá cây; 02 đục lưới loại 12 cửa ngục, lưới màu xanh, chiều dài 8,5 m.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/03/2021).

4. Về án phí: Áp dụng vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tòa án tổng đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA huyện Thạnh Phú (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- UBND xã An Thạnh;
- Lưu: HS; VP; KTNV (5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thúy